

DANH SÁCH GHI ĐIỂM GIỮA KỲ

Học kỳ 2 năm học 2012 - 2013

Giảng viên: TS.Nguyễn Thị Mai

Lớp: **Nhóm 01**

Môn: Khoa học môi trường

STT	Mã SV	Họ tên	Tên	Mã lớp	10%	20%	Điểm thi	Tổng điểm
1	12125093	Huỳnh Nhị Diễm	An	DH12BQ	8	8		
2	12124126	Đỗ Thị Quế	Anh	DH12QL	7	7		
3	12124128	Lê Quốc	Anh	DH12QL	9	8		
4	12124130	Lê Thị Vân	Anh	DH12QL	9	8		
5	12333359	Lê Quốc	Anh	CD12CQ	8	7		
6	12333364	Trịnh Phương	Anh	CD12CQ	7	7		
7	12333299	Lê Ngọc	Bảo	CD12CQ	7	7		
8	12149008	Nguyễn Thị	Bường	DH12QM	8	7.5		
9	12115075	Bùi Thị Minh	Bút	DH12CB	8.5	8		
10	12333038	Nguyễn Văn	Chung	CD12CQ	6.5	6.5		
11	12149153	Nguyễn Hùng	Cường	DH12QM	10	9		
12	12127230	Nguyễn Hữu	Đại	DH12MT				
13	12333043	Nguyễn Quốc	Danh	CD12CQ	8	7.5		
14	12333044	Nguyễn Thành	Danh	CD12CQ	10	9		
15	12114027	Nguyễn Thành	Đạt	DH12LN	8	8		
16	12130054	Phạm Duy	Đạt	DH12DT	8.5	8		
17	12115230	Đinh Thị Kiều	Diễm	DH12CB	9	8		
18	12333372	Nguyễn Tùng	Diệp	CD12CQ	7	7		
19	11151052	Nguyễn Lê	Duy	CD12CQ				
20	11329024	Nguyễn Khánh	Duy	CD11TH				
21	12333055	Tạ Thị Mỹ	Duyên	CD12CQ	9	8		
22	12336051	Trần Thị Ngọc	Giàu	CD12CS	7	7		
23	12333339	Lê Thị	Hạnh	CD12CQ	8	7.5		
24	12130197	Trần Trung	Hậu	DH12DT	7.5	7		
25	12149225	Trần Thị Thu	Hoài	DH12QM	10	9		
26	12114035	Nguyễn Văn	Hùng	DH12LN	8	8		
27	12128063	Hồ Thị Thùy	Hương	DH12AV	9	7.5		
28	12124180	Lê Sỹ	Huy	DH12QL	9	7.5		
29	12333466	Trương Nguyên	Huy	CD12CQ	7	7.5		
30	12124034	Trần Thị	Huyền	DH12QL	9	8		
31	12114264	Nguyễn Thị Mộng	Kha	DH12LN	8	7.5		
32	12333392	Trần Quang	Khải	CD12CQ	10	9		
33	12333130	Nguyễn Anh	Khoa	CD12CQ	7	7		
34	12124040	Đoàn Thị	Lan	DH12QL	8.5	8		
35	12124044	Phan Thị Hoàng	Linh	DH12QL	8.5	8		
36	12333467	Lê Thị Diệu	Linh	CD12CQ	7	7		
37	12130300	Nguyễn Thị	Lĩnh	DH12DT				
38	12149037	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH12QM	8	8		

39	12333154	Phạm Minh	Lý	CD12CQ	9	8		
40	12149309	Phan Thị Diệu	Nga	DH12QM	9	8.5		
41	12333168	Phùng Thị Kim	Ngân	CD12CQ	8	8		
42	12114167	Huỳnh Thị Kim	Nguyên	DH12LN	9	8		
43	12333410	Nguyễn Thị Tuyết	Nhàn	CD12CQ	8	7.5		
44	12149609	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	DH12QM	9	8		
45	12124381	Lê Quỳnh	Như	DH12QL	7.5	7		
46	12114232	Đoàn Thị Yến	Phượng	DH12LN	10	9		
47	12115012	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH12CB	8	7.5		
48	12333199	Đặng Hữu	Quý	CD12CQ	8	7.5		
49	12333200	Nguyễn Phú	Quý	CD12CQ	9	8		
50	12128128	Trần Ngọc	Quý	DH12AV				
51	12149063	Võ Thành	Tâm	DH12QM	8	7.5		
52	12149412	Huỳnh Hiệp	Tấn	DH12QM	5	6		
53	12130207	Nguyễn Quốc	Thắng	DH12DT	9	8		
54	12130108	Nguyễn Tuấn	Thanh	DH12DT	10	8.5		
55	12124284	Huỳnh Đức	Thành	DH12QL	8	7		
56	12114347	Nguyễn Thị	Thao	DH12LN	9	8		
57	12149076	Lưu Ngọc	Thiện	DH12QM	8	7.5		
58	12333239	Nguyễn Hoàng	Thiện	CD12CQ	7	7		
59	12130361	Nguyễn Thị Bích	Thiệt	DH12DT	8.5	8		
60	12128141	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH12AV	8	7		
61	12149448	Lê Thị Kim	Tho	DH12QM	10	9		
62	12130030	Phạm Thị Hồng	Thơ	DH12DT	8.5	7.5		
63	12114184	Hoàng Công	Thông	DH12LN	8	7		
64	12149633	Phan Thị Anh	Thùy	DH12QM	9	8		
65	12149634	Trịnh Thu	Thủy	DH12QM	8	7.5		
66	12124313	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH12QL	8	8.5		
67	12127180	Nguyễn Minh	Tiến	DH12MT				
68	12114299	Đỗ Văn	Toàn	DH12LN	10	9		
69	12114321	Phan Văn	Toàn	DH12LN	10	9		
70	12149491	Lê Thị Ngọc	Trâm	DH12QM	10	8.5		
71	12162028	Đinh Thị Bảo	Trâm	DH12GI	7.5	7.5		
72	12124321	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH12QL	9	8		
73	12124322	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH12QL	8	7		
74	12333267	Lê Hữu	Trí	CD12CQ	9	8		
75	12333454	Lê Thị Kiều	Trinh	CD12CQ	7	7		
76	12149525	Mai Văn	Tươi	DH12QM	7	6.5		
77	12333481	Võ Thị	Tuyết	CD12CQ	7	7		
78	12149119	Lê Thị	Việt	DH12QM	8	8		
79	12115130	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH12CB	9	8		
80	12130126	Lương Ngọc	Xuân	DH12DT	7.5	7		
81	12124361	Võ Thị	Yến	DH12QL	8	8		

